TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 03/3/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Ông Võ Đức Hơn.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Chí Công – Thư ký của Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông Trần Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Tấn D (tên gọi khác: B), sinh năm 1991 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn Thanh Phong, xã Tân Thuận, huyện H. T. N, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Bùi Tấn P, sinh năm 1964 và bà: Hồ Thị L, sinh năm 1963;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 24/5/2019, Bùi Tấn D bị Chủ tịch UBND huyện H. T. N. xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 74/QĐ-XPVPHC, Bùi Tấn D đã nộp phạt vào ngày 06/6/2019;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; (Có mặt)

* ***Người làm chứng***: 1. Ông Trần Trung H, sinh năm 1970 - Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1989 - Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ, ngày 19/10/2019, sau khi bị kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung, ông Trần Trung H gọi điện cho ông Trần Văn T điều khiển xe mô tô đi tìm kiếm, khi đến khu phố 3, phường Phước Lộc, thấy bị cáo Bùi Tấn D có biểu hiện nghi vấn nên các ông H và T giữ lại, kiểm tra. Qua kiểm tra thì không phát hiện điện thoại di động mà phát hiện trong túi quần bên trái của bị cáo D đang mặc có 01 đoạn ống thủy tinh cong và 01 bịch nylon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, kích thước (02x03) cm, bị cáo Bùi Tấn D khai nhận đó là ma túy nên các ông H và T báo Công an.

Tại bản kết luận giám định số: 949/KLGĐ-PC09 ngày 24/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. T thể hiện:

- Đối tượng giám định: Phong bì được niêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Văn M, Bùi Tấn D, Trần Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã L; Trong phong bì có 01 (một) gói nylon được hàn kín, có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M).

- Kết luận giám định: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1820 gam; là Methamphetamine.

Về vật chứng vụ án: Là 01 (một) phong bì số 949, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.T và 01 đoạn ống thủy tinh cong.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Bùi Tấn D, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Tấn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Bùi Tấn D mức án từ: 24 tháng đến 30 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì số 949, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.T và 01 đoạn ống thủy tinh cong.

- **Ý kiến của bị cáo Bùi Tấn D**: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

*** Bị cáo Bùi Tấn D nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái phạm tội, ăn ăn hối cãi và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt: Người làm chứng ông Trần Trung H và ông Trần Văn T.

Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy lời khai của bị cáo Bùi Tấn D khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận: Khoảng 03 giờ, ngày 19/10/2019, tại khu phố 3, phường Phước Lộc, thị xã L, bị cáo Bùi Tấn D đã tàng trữ trái phép **0,1820 gam Methamphetamine** dùng để sử dụng cho bản thân.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

*c) Heroin**e**, Cocaine, **Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ **0,1 gam đến dưới 05 gam**;"*

Đối chiếu quy định trên vào nội dung vụ án cho thấy hành vi của bị cáo Bùi Tấn D đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Bùi Tấn D về tội danh, điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Mặt khác, đối với người sử dụng: Ma túy làm huỷ hoại sức khoẻ, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, dùng ma tuý quá liều có thể dẫn đến cái chết và làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình; đối với xã hội: Ma túy gây mất trật tự an toàn xã hội, gia tăng các tệ nạn xã hội: Lừa đảo, trộm cắp, giết người, mại dâm,.. đồng thời làm tăng chi phí ngân sách xã hội cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma tuý đem lại, ma tuý còn là nguồn gốc, là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép... nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi các tệ nạn và đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lánh xa ma túy và lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Là 01 (một) phong bì số 949, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.T và 01 đoạn ống thủy tinh cong cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Tấn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tấn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Tấn D **24 (hai mươi bốn) tháng** tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Bùi Tấn D thi hành án phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì số 949, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. T và 01 đoạn ống thủy tinh cong (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).

Về án phí: Bị cáo Bùi Tấn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Tấn D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**03/3/2020**).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ – án văn. ***Huỳnh Thị Vũ Toàn***